## Chương 10 Sao lưu

Linux và phần mềm mã nguồn mở 2009

## Nội dung

- I. Quá trình sao lưu và phục hồi dữ liệu
- II. Sao lưu thư mục và tệp
- III. Sao lưu phân vùng và ổ đĩa

# Quá trình sao lưu và phục hồi dữ liệu: Vì sao ?

- Hệ thống có thể bị lỗi
  - Phần cứng, phần mềm, lỗi thao tác do quản trị viên
- Dữ liệu có thể bị phá hủy
  - Lỗi phần cứng, lỗi phần mềm, lỗi con người
  - Thiên tai, hỏa hoạn, chập điện
- Cần phục hồi hệ thống sau sự cố
- Để phục hồi thành công, trước khi xảy ra sự cố cần tiến hành SAO LUU hệ thống
- Sự cố có thể xảy ra bất cứ lúc nào
- Luôn luôn đảm bảo có bản sao lưu cập nhật nhất của hệ thống

#### Các loại sao lưu

- Sử dụng các phần cứng dự trữ
- Sao lưu thư mục và tệp
  - Sử dụng command tar
- Sao lưu phân vùng và ổ đĩa
  - Sử dụng lệnh dump và restore

## Dự trữ thiết bị vật lý

- Máy chủ dự trữ
- Ô đĩa dự trữ
- Dịch vụ dự trữ
- Dạng dự trữ
  - Cold backup: máy tính sẵn sàng để phục hồi dịch vụ khi có dữ liệu để phục hồi
  - Warm: máy tính đã có sẵn dữ liệu để phục hồi
  - Hot: máy tính đã ở trạng thái vận hành
- Vị trí
  - Đơn vị chuyên thực hiện dự trữ
  - Vị trí khác của đơn vị
  - Một đơn vị khác, thỏa thuận chia sẻ thiết bị để sao lưu
  - Không cùng một vị trí

## Sao lưu dữ liệu

- Nhiệm vụ
  - Chép dữ liệu ra một vị trí an toàn
  - Kiểm tra dữ liệu có thể phục hồi được
  - Luôn sẵn sàng để phục hồi
- Chiến lược sao lưu
  - Qui định khi nào, ai, công cụ nào để sao lưu
  - Qui trình sao lưu và phục hồi

### Các loại sao lưu

- Theo đối tượng sao lưu
  - Tệp và thư mục; toàn bộ hệ thống
- Theo phương pháp sao lưu
  - Sao lưu toàn phần
  - Sao lưu tăng dần
  - Sao lưu vi sai
- Theo môi trường lưu trữ sao lưu
  - Băng từ, ổ cứng, ổ mạng

## Nội dung

- I. Quá trình sao lưu và phục hồi dữ liệu
- II. Sao lưu thư mục và tệp
- III. Sao lưu phân vùng và ổ đĩa

## II. Sao lưu tệp và thư mục

#### Using 'tar' command

```
(1) # tar cvf file1.tar ./homework1
```

- (2) # tar x file1.tar
- (a) # tar cvfz backup.tar.gz file1 file2 file3
- (c) # tar xvfz backup.tar.gz

## Thao tác trên băng từ

```
(1) #mt -f /dev/nst0 fsf 2
(2) #mt- f /dev/nst0 bsfm 1
(3) #mt -f /dev/st0 rewind
```

## Sao lưu tệp và thư mục

- Nguồn sao lưu
  - -/home/~user
  - /etc/
  - -/var/?
- Đích sao lưu
  - /archives/
  - Phân vùng khác/ổ đĩa khác

## Phục hồi tệp và thư mục

- Cần kiểm tra các tệp trước khi phục hồi
- Phục hồi toàn bộ
- Phục hồi một phần

## Nội dung

- I. Quá trình sao lưu và phục hồi dữ liệu
- II. Sao lưu thư mục và tệp
- III. Sao lưu phân vùng và ổ đĩa

## Câu lệnh dd

- dd: copy dữ liệu thô ở mức thấp >block
- Có thể copy phân vùng/ổ đĩa sang tệp và ngược lại
- Có thể sử dụng để backup, copy, move các phân vùng
- Đòi hỏi bối cảnh phần cứng/phần mềm tại đích phải giống với nguồn
- Không thực hiện việc nén dữ liệu
- Thời gian copy lâu/tốc độ copy nhanh

### Câu lệnh dd

```
dd count=xxx if=/dev/hda of=/dev/hdb2
  count: số block
 if: nguồn
  of: đích
dd count=xxx if=/dev/hda1 of=/dev/hdb2
dd count=xxx if=/dev/hda of=/dev/hdb
dd count=xxx if=/dev/hda1 of=/dev/hdb1
dd count=xxx if=/dev/hda of=f1
dd count=xxx if=f1 of=/dev/hda
```

## Các lệnh dump và restore

- dump → lưu bản sao của hệ thống tệp vào thiết bị lưu trữ và lưu lịch sử lưu trữ
  - Dump kiểm tra các tệp và sao lưu các tệp cần thiết
  - Full dump (level 0): Sao lưu toàn bộ
  - Incremental dump (level >0): sao lưu tăng tiến
    - Sao lưu các tệp mới thay đổi
- Restore → phục hồi hệ thống tệp từ bản sao trên thiết bị lưu trữ
  - Phục hồi toàn bộ
  - Phục hồi một nhánh thư mục

## Sử dụng câu lệnh dump

(1) Chuyển về chế độ 1 NSD

```
# init 1
```

(2) unmount và kiểm tra hệ thống tệp

```
# umount /home; fsck -aV /dev/hda6
```

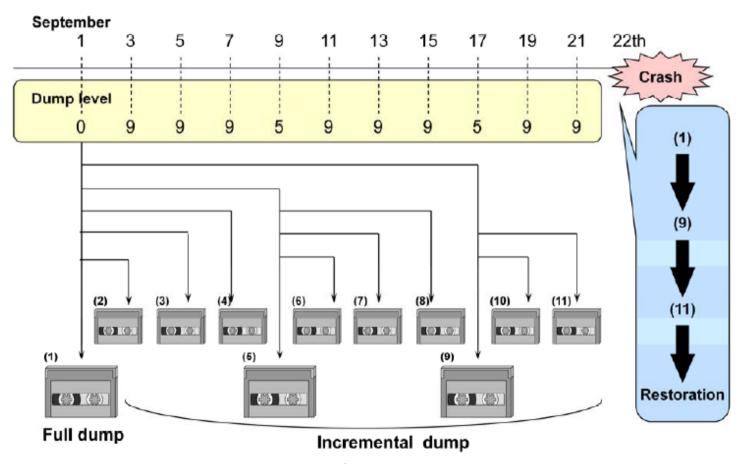
(3) Dump vào thiết bị lưu trữ ngoài

```
(a) # dump Ouf /dev/st0 /dev/hda6
(b) # dump 5uf /dev/st0 /dev/hda6
(c) # dump 9uf /dev/st0 /dev/hda6
  # dump 9uf /dev/nst0 /dev/hda5
  # dump 9uf /dev/nst0 /dev/hda1
```

## Lệnh dump

- Tùy chọn
  - u: Cập nhật thời gian dump vào /etc/dumpdates
  - f: dump ra một tệp đích, có thể là tệp thiết bị
- Các mức dump
  - − Mức 0: Dump tất cả các tệp → Full dump
  - Mức N >0: Dump các tệp mới hoặc đã sửa đổi kể từ lần dump trước có mức nhỏ hơn N.

## Các mức dump và quản lý các bản sao



## Ví dụ về sao lưu

Tháng Năm 09						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
Tháng Tư 27	28	29	30	Tháng Năm 1	2	3
Dump mức 4	Dump mức 5	Dump mức 6	Dump mức 7	Dump mức 8	Dump mức 9	Dump mức 0
4	5	6	7	8	9	10
Dump mức 4	Dump mức 5	Dump mức 6	Dump mức 7	Dump mức 8	Dump mức 9	Dump mức 1
11	12	13	14	15	16	17
Dump mức 4	Dump mức 5	Dump mức 6	Dump mức 7	Dump mức 8	Dump mức 9	Dump mức 2
18	19	20	21	22	23	24
Dump mức 4	Dump mức 5	Dump mức 6	Dump mức 7	Dump mức 8	Dump mức 9	Dump mức 3
25	26	27	28	29	30	31
Dump mức 4	Dump mức 5	Dump mức 6	Dump mức 7	Dump mức 8	Dump mức 9	Dump mức 0

## Sử dụng câu lệnh restore

- (2) Phục hồi tất cả các tệp vào thư mục hiện tại # restore -rf /dev/st0
- (3) Phục hồi một số tệp và thư mục # restore -cf /dev/st0 .x/usr00
- (4) Phục hồi một số tệp và thư mục một cách tương tác

```
# restore -if /dev/st0
```

## Ví dụ phục hồi thư mục home

```
# mkfs /dev/hda6
# fsck -aV /dev/hda6
# mount /dev/hda6 /home
# cd /home # cd /home
# restore rf /dev/st0
# rm restoresymtable
```

• Chữa bài kiểm tra giữa kỳ